

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Nêu rõ định nghĩa của tâm lý học và đối tượng nghiên cứu của nó? (0.5 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý, cụ thể là các hoạt động tâm lý do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra.

Trích từ đoạn (trang 1): “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 2: Kể tên các đặc điểm của phản ánh tâm lý theo chủ nghĩa duy vật biện chứng? (0.5 điểm)

Trả lời:

Các đặc điểm của phản ánh tâm lý theo chủ nghĩa duy vật biện chứng bao gồm:

1. Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người.
2. Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới.
3. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo.
4. Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: + Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. + Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lý hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo. * Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 3: Giải thích tính chủ thể trong việc phản ánh thế giới của con người và nêu ví dụ minh họa cho sự khác biệt trong hình ảnh tâm lý giữa các chủ thể khác nhau. (0.75 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể trong việc phản ánh thế giới của con người thể hiện ở việc con người sử dụng “lăng kính chủ quan” của mình để nhận thức và phản ánh thế giới. Điều này có nghĩa là, mặc dù cùng một hiện thực khách quan tác động đến nhiều chủ thể khác nhau, nhưng mỗi chủ thể sẽ có những hình ảnh tâm lý khác nhau với các mức độ và sắc thái khác nhau. Ví dụ, một hiện thực khách quan có thể được một người cảm nhận là tích cực, trong khi người khác lại cảm nhận là tiêu cực, tùy thuộc vào trạng thái tinh thần và hoàn cảnh của từng người.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 4: Tóm tắt các yếu tố quyết định bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người, đồng thời chỉ ra vai trò của giáo dục trong quá trình hình thành và phát triển tâm lý cá nhân. (0.75 điểm)

Trả lời:

Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó có nguồn gốc xã hội, các mối quan hệ xã hội, và hoạt động giao tiếp. Tâm lý người phản ánh hoàn cảnh xã hội và lịch sử, với phần xã hội là yếu tố quyết định. Tâm lý của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội và tiếp thu kinh nghiệm xã hội, trong đó giáo dục đóng vai trò chủ đạo.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người... TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 5: Minh họa cách mà môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người. (1.0 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người thông qua việc quyết định hoạt động và mối quan hệ giao tiếp của họ. Tư liệu của mỗi con người hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng, và chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng.”

Câu 6: Thực hiện một kế hoạch tổ chức hoạt động dạy và học hiệu quả cho một lứa tuổi cụ thể nhằm phát triển tư liệu con người, bạn sẽ lựa chọn những yếu tố nào để đảm bảo tính hiệu quả? (1.0 điểm)

Trả lời:

Để thực hiện một kế hoạch tổ chức hoạt động dạy và học hiệu quả cho một lứa tuổi cụ thể nhằm phát triển tư liệu con người, cần lựa chọn các yếu tố như nghiên cứu môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội và các quan hệ xã hội mà con người sống và hoạt động. Điều này giúp đảm bảo rằng hoạt động dạy và học được tổ chức hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn và lứa tuổi khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 3): “Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 7: Phân loại các quá trình tâm lý và nêu rõ sự khác biệt giữa quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí. (1.0 điểm)

Trả lời:

Các quá trình tâm lý được phân loại thành ba loại: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí.

- Quá trình nhận thức giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
- Quá trình xúc cảm giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
- Quá trình ý chí giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Sự khác biệt giữa chúng nằm ở chức năng của từng quá trình: nhận thức liên quan đến việc hiểu biết, xúc cảm liên quan đến thái độ và cảm xúc, còn ý chí liên quan đến nỗ lực và quyết tâm đạt được mục tiêu.

Trích từ đoạn (trang 4): “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Câu 8: So sánh chi tiết giữa phương pháp quan sát khách quan và tự quan sát trong nghiên cứu tâm lý học, nêu rõ ưu điểm và hạn chế của từng phương pháp. (1.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý học bao gồm hai hình thức chính là quan sát khách quan và tự quan sát.

Ưu điểm và hạn chế của phương pháp quan sát khách quan:

- Ưu điểm: Quan sát khách quan cho phép thu thập tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người.
- Hạn chế: Phương pháp này có thể mất thời gian và tốn nhiều công sức.

Ưu điểm và hạn chế của phương pháp tự quan sát:

- Ưu điểm: Tự quan sát cho phép cá nhân tự thể nghiệm và mô tả diễn biến tâm lý của bản thân, mang lại cái nhìn sâu sắc về trải nghiệm cá nhân.
- Hạn chế: Thông tin thu thập được có thể bị ảnh hưởng bởi sự chủ quan của người quan sát.

Trích từ đoạn (trang 4): “Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài

liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người, do đó nó có nhiều ưu điểm. Bên cạnh các ưu điểm nó cũng có những hạn chế sau: mất thời gian, tốn nhiều công sức... Trong tâm lý học, có thể sử dụng hai hình thức quan sát sau: Quan sát khách quan: là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường của họ. Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 9: Đánh giá hiệu quả của phương pháp tự quan sát trong việc nghiên cứu tâm lý cá nhân và đưa ra ý kiến về những lợi ích và hạn chế của phương pháp này. (1.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp tự quan sát là một cách tiếp cận trong nghiên cứu tâm lý cá nhân, cho phép người nghiên cứu tự thể nghiệm và tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân. Tuy nhiên, đoạn văn không đề cập cụ thể đến hiệu quả, lợi ích hay hạn chế của phương pháp này. Do đó, không thể đưa ra đánh giá chi tiết về những khía cạnh đó.

Trích từ đoạn (trang 4): “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Câu 10: So sánh phương pháp thực nghiệm với các phương pháp nghiên cứu tâm lý khác và thẩm định tính khả thi của việc áp dụng phương pháp thực nghiệm trong các nghiên cứu tâm lý hiện đại. (1.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý có nhiều hiệu quả hơn so với các phương pháp khác như tự quan sát, vì nó cho phép tác động vào đối tượng một cách chủ động và trong những điều kiện đã được khống chế. Điều này giúp xác định các biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của các hiện tượng tâm lý. Hơn nữa, phương pháp thực nghiệm có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan, điều này làm tăng tính khả thi của việc áp dụng nó trong các nghiên cứu tâm lý hiện đại.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 11: Hãy đề xuất một phương pháp mới để cải thiện quy trình soạn thảo bộ test tâm lý, kết hợp các ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm đã nêu. (0.75 điểm)

Trả lời:

Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.

Trích từ đoạn (trang 5): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 12: Lập kế hoạch cho một cuộc điều tra chuyên đề nhằm thu thập ý kiến về một vấn đề tâm lý cụ thể, trong đó bạn cần thiết kế các câu hỏi và phương pháp thu thập dữ liệu. (0.75 điểm)

Trả lời:

Để lập kế hoạch cho một cuộc điều tra chuyên đề nhằm thu thập ý kiến về một vấn đề tâm lý cụ thể, bạn có thể sử dụng phương pháp điều tra. Phương pháp này cho phép bạn đặt ra một số câu hỏi nhất loạt cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ. Bạn có thể thiết kế các câu hỏi theo dạng trả lời viết hoặc trả lời miệng, và có người ghi lại.

Ngoài ra, bạn cũng có thể điều tra thăm dò chung hoặc điều tra chuyên đề để đi sâu vào một số khía cạnh cụ thể của vấn đề tâm lý mà bạn đang nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó.”